

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

LƯƠNG THỊ NGỌC LY

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHỤC HỒI SINH CẢNH NHẪM BẢO
TỒN LOÀI VƯỜN CAO VÍT CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TẠI KHU BẢO
TỒN LOÀI VÀ SINH CẢNH VƯỜN CAO VÍT HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH
CAO BẰNG**

Chuyên ngành : Khoa học môi trường

Mã số : 60 44 03 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Lương Văn Hinh

Thái Nguyên - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Tôi xin cam đoan rằng các thông tin trích trong luận văn đều đã được ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Lương Thị Ngọc Ly

LỜI CẢM ƠN

Sau hai năm học tập và rèn luyện, khóa học Cao học Khoa học môi trường K120 (2012 - 2014) đã bước vào giai đoạn kết thúc. Được sự nhất trí của nhà trường và Phòng đào tạo Sau đại học, tôi tiến hành thực tập tốt nghiệp với đề tài: **“Đánh giá hiệu quả một số biện pháp phục hồi sinh cảnh nhằm bảo tồn loài Vượn Cao Vít có sự tham gia của cộng đồng tại Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Vượn Cao Vít huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng”**. Sau gần một năm thực hiện, đến nay đề tài đã hoàn thành.

Nhân dịp này, cho phép tôi được bày tỏ lời cảm ơn chân thành nhất tới PGS.TS. Lương Văn Hinh, người đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu để tôi có thể hoàn thành đề tài này.

Xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô giáo thuộc phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Khoa Khoa học môi trường, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã động viên, giúp tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tập thể cán bộ Hạt Kiểm Lâm huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và Ban Quản Lý Khu Bảo Tồn Loài và Sinh Cảnh Vượn Cao Vít Trùng Khánh – Cao Bằng đã tạo điều kiện trong quá trình thu tập thông tin tại hiện trường.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới nhân dân xã Ngọc Khê, Ngọc Côn, và Phong Nậm huyện Trùng Khánh - Cao Bằng đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu thực địa.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với gia đình và bạn bè, đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt quá trình học tập và làm đề tài tốt nghiệp.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình thực hiện, tuy nhiên do đối tượng nghiên cứu tại vùng lõi khu bảo tồn đi lại khó khăn vì vậy rất khó thu thập số liệu. Hơn nữa, do điều kiện về thời gian và tư liệu tham khảo còn hạn chế nên luận văn chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của các nhà khoa học và các bạn đồng nghiệp để luận văn hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả

Lương Thị Ngọc Ly

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	3
3. Yêu cầu của đề tài	3
4. Ý nghĩa của đề tài	3
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Cơ sở khoa học	5
1.1.1. Các khái niệm	5
1.1.2. Các công cụ bảo tồn loài	7
1.2. Khái niệm về cộng đồng	9
1.3. Bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng trên Thế giới	12
1.4. Bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng ở Việt Nam	15
1.5. Các nghiên cứu về Vượn Cao Vít trên Thế giới và Việt Nam	17
1.5.1. Các nghiên cứu về Vượn Cao Vít trên Thế giới	17
1.5.2. Các nghiên cứu về Vượn Cao Vít ở Việt Nam	19
1.5.3. Dự án bảo tồn Vượn Cao Vít tại KBT	20
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	24
2.1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	24
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	24
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu	24
2.1.3. Địa điểm	24
2.1.4. Thời gian nghiên cứu	25
2.2. Nội dung nghiên cứu	25
2.3. Phương pháp nghiên cứu	25
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu	25
2.3.2. Phương pháp kế thừa	25
2.3.3. Phương pháp so sánh	26
2.3.4. Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo	26
2.3.5. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (phương pháp PRA)	26
2.3.6. Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu	27
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	28
3.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực nghiên cứu	28
3.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên	28
3.1.1.1. Vị trí địa lý	28

3.1.1.2. Địa hình, thổ nhưỡng.....	29
3.1.1.3. Đặc điểm khí hậu, thủy văn	31
3.1.1.4. Hệ động vật.....	32
3.1.1.5. Hệ thực vật.....	34
3.1.2. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của 3 xã vùng đệm.....	36
3.1.2.1. Xã Ngọc Côn.....	36
3.1.2.2. Xã Ngọc Khê.....	40
3.1.2.3. Xã Phong Nậm.....	43
3.2. Đặc điểm hình thái, số lượng quần thể, sinh cảnh sống của Vượn Cao Vít.....	45
3.2.1. Đặc điểm về hình thái.....	45
3.2.2. Tập tính sống.....	46
3.2.3. Số lượng quần thể.....	49
3.3. Các hoạt động của cộng đồng người dân ảnh hưởng đến môi trường sống của Vượn Cao Vít.....	50
3.4. Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng.....	54
3.4.1. Mức độ tác động của cộng đồng lên Khu bảo tồn.....	54
3.4.2. Các hoạt động của cộng đồng trước và sau khi thành lập Khu bảo tồn.....	55
3.4.3. Các đối tượng tác động chủ yếu đến Khu bảo tồn.....	59
3.4.4.1. Nhận thức của người dân về Khu bảo tồn.....	60
3.4.4.2. Nhận thức của người dân về bảo tồn Vượn Cao Vít.....	62
3.5. Đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn loài VCV.....	63
3.5.1. Các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của cộng đồng đến loài Vượn Cao Vít.....	63
3.5.2. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương.....	65
3.5.2.1. Giáo dục bảo tồn nhằm nâng cao cộng đồng.....	65
3.5.2.2. Phát triển sinh kế.....	65
3.5.3. Các biện pháp nhằm phục hồi sinh cảnh phù hợp với Vượn Cao Vít.....	66
3.5.3.1. Tăng cường tuần tra bảo vệ rừng.....	66
3.5.3.2. Nâng cao năng lực quản lý giám sát.....	66
3.5.3.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu.....	66
3.5.3.4. Mở rộng khu vực sống Vượn Cao Vít.....	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	68
1. Kết luận.....	68
2. Kiến nghị.....	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	70

DANH MỤC CÁC CỤM, TỪ VIẾT TẮT

ĐDSH	: Đa dạng sinh học
FFI	: Fauna Flora International
GD & ĐT	: Giáo dục và đào tạo
IUCN	: International Union Conservation of Natural
KBT	: Khu bảo tồn
RRA	: Rapid Rural Appraisal
UBND	: Ủy ban nhân dân
VCV	: Vườn Cao Vít
VQG	: Vườn quốc gia

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1: Đặc điểm thời tiết, khí hậu huyện Trùng Khánh năm 2013	32
Bảng 3.2: Đặc điểm thời tiết, khí hậu huyện Trùng Khánh qua các năm	32
Bảng 3.3: Danh sách các loài thú đã ghi nhận tại Khu bảo tồn Vượn Cao Vít	33
Bảng 3.4: Các loài quý hiếm và bị đe dọa được thống kê tại Khu bảo tồn Vượn Cao Vít	34
Bảng 3.5: Các loại thảm thực vật trong Khu bảo tồn Vượn Cao Vít	35
Bảng 3.6: Năng suất một số cây lương thực toàn xã năm 2013	38
Bảng 3.7: Tình hình đàn gia súc gia cầm xã Ngọc Côn	39
Bảng 3.8: Tỷ lệ dân tộc xã Ngọc Côn	39
Bảng 3.9: Giá trị sản xuất các ngành kinh tế của xã Ngọc Khê qua các năm (ĐVT: triệu đồng)	41
Bảng 3.10: Dân số và lao động tại xã Ngọc Khê năm 2013	42
Bảng 3.11: Kích thước và trọng lượng của Vượn Cao Vít	46
Bảng 3.12: Số lượng quần thể, cá thể Vượn Cao Vít đã được phát hiện	50
Bảng 3.13: Tỷ lệ khai thác trước và sau khi thành lập KBT	55
Bảng 3.14: Nhận thức của người dân về Khu bảo tồn	60
Bảng 3.15: Nhận thức của người dân về bảo tồn VCV	62

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 3.1: Sơ đồ Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Vườn Cao Vít huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	28
Hình 3.2: Vị trí Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Vườn Cao Vít, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	29
Hình 3.3. Vườn cái trưởng thành	46
Hình 3.4. Vườn đực trưởng thành	46
Hình 3.5: Thành phần các loại thức ăn của Vườn Cao Vít	47
Hình 3.6: Khu vực có Vườn Cao Vít sinh sống tại KBT loài và sinh cảnh Vườn Cao Vít	49

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, trước xu thế ngày càng giảm về số lượng của các loài động, thực vật quý hiếm, các quốc gia và các tổ chức phi chính phủ đã và đang rất nỗ lực hành động để bảo tồn các nguồn gen quý hiếm của trái đất. Việt Nam là một nước có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng và phong phú, nhưng cũng là nơi tốc độ tàn phá thiên nhiên và qua đó làm suy giảm tính đa dạng sinh vật nhanh chóng.

Hiện nay, các loài linh trưởng là đối tượng quan tâm hàng đầu trong các chiến lược bảo tồn của các quốc gia và các tổ chức bảo tồn phi chính phủ. Ở Việt Nam, có nhiều loài linh trưởng rất quý hiếm như Voọc mũi hếch, Vượn Cao Vít, Chà vá chân nâu... là những loài đặc hữu của Việt Nam và đa số đang trên bờ tuyệt chủng. Các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn loài và sinh cảnh được thành lập liên tục trong những năm qua là để khắc phục tình trạng suy thoái và góp phần tích cực trong công tác bảo tồn.

Vượn Cao Vít (*Nomascus Nasutus Nasutus*) thuộc loài Vượn đen Đông Bắc (tên khoa học là *Nomascus Nasutus*) – loài linh trưởng quý hiếm nhất trên thế giới đang có nguy cơ tuyệt chủng cao trong phạm vi toàn cầu và được xếp vào mục bị đe dọa cao nhất trong Sách đỏ thế giới (IUCN Redlist 2008: CR) [11]. Phân bố của loài này chỉ có ở vùng Đông Bắc, Việt Nam và phía Nam tỉnh Vân Nam trên đảo Hải Nam, Trung Quốc.

Tuy nhiên, cho đến nay tại đảo Hải Nam, Trung Quốc cũng chỉ còn phát hiện một quần thể gồm 14 cá thể loài vượn này. Ở Việt Nam, Vượn Cao Vít được ghi nhận từ năm 1884 và năm 1965 thu được ba tiêu bản ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Từ đó loài này đã bị coi là tuyệt chủng do không có bất kỳ một ghi nhận nào về sự tồn tại của loài này. Đến năm 2002, một quần thể nhỏ loài vượn này khoảng 26 cá thể được phát hiện còn

tồn tại trong một khu rừng biệt lập giáp biên giới với Trung Quốc thuộc ba xã Phong Nậm, xã Ngọc Khê, xã Ngọc Côn huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng [12] [15][25].

Hai quần thể vượn Hải Nam tại đảo Hải Nam, Trung Quốc và vượn Cao Vít tại tỉnh Cao Bằng, Việt Nam đang được các nhà khoa học xem là hai loài có mối quan hệ gần gũi nhất nhưng là hai loài riêng biệt, điều này khẳng định tính chất nguy cấp của loài Vượn Cao Vít và ý nghĩa quốc tế trong việc bảo tồn loài này tại Việt Nam.

Vì những lý do trên, UBND tỉnh Cao Bằng và Chi cục Kiểm lâm Cao Bằng với sự hỗ trợ về kỹ thuật của tổ chức FFI (Fauna Flora International) đã thành lập Khu bảo tồn Loài và sinh cảnh Vượn Cao Vít. Ban quản lý Khu bảo tồn đã đi vào hoạt động từ năm 2007[4].

Khu bảo tồn nằm trên địa phận ba xã Phong Nậm, Ngọc Khê, Ngọc Côn huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là nơi duy nhất tại Việt Nam cũng như trên thế giới còn tồn tại một quần thể Vượn Cao Vít là loài hiện đang có nguy cơ đe dọa tuyệt chủng rất cao. Khu bảo tồn nằm sát biên giới tiếp giáp với Khu bảo tồn Trịnh Tây, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc là nơi cũng phát hiện có sự xuất hiện của loài vượn này vào năm 2007. [32]

Hiện nay, quần thể vượn này đang phải đối mặt với các mối đe dọa chính là số lượng quần thể và sự suy thoái sinh cảnh của chúng. Rừng ở các xã Phong Nậm, Ngọc Khê, Ngọc Côn đã suy thoái rất mạnh nhưng vẫn chứa đựng những giá trị đa dạng sinh học quan trọng, trong đó có quần thể loài vượn này. Các nguyên nhân chính gây nên sự suy thoái của rừng là các hoạt động khai thác củi làm chất đốt, chăn thả gia súc và các hoạt động nông nghiệp... của người dân địa phương xâm lấn vào sâu trong khu vực nơi có Vượn Cao Vít sinh sống. Quản lý và bảo tồn đa dạng sinh có sự tham gia của cộng đồng là một hướng đi đúng mà các tổ chức Bảo tồn Quốc tế đã tiếp cận và thành công trên nhiều Quốc gia. Vì vậy, tôi thực